

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1899/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2018

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Lê Thọ Viên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về vụ việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6092/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hà Huyền T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: C71/170B ấp 3, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Hsu C, sinh năm: 1981

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: 136/35/2 đường Phước Thọ, khóm 004, phường H, khu K, thành phố M, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Hà Huyền T:

Ngày 27 tháng 01 năm 2015, bà và ông Hsu C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào sổ đăng ký số 242 quyển số 02 ngày 28 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn, ông Hsu Chia -Hsiang trở về Đài Loan sinh sống và làm việc.

Tháng 09 năm 2015, bà qua Đài Loan chung sống với ông Hsu C. Trong khoảng thời gian sống chung thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và lối sống hàng ngày. Bà và ông Hsu C nhiều lần ngồi nói chuyện cùng nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không giải quyết được.

Tháng 05 năm 2016, bà trở về Việt Nam và kể từ thời gian này giữa bà và ông Hsu C không còn liên lạc để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Hsu C ổn định cuộc sống riêng.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Hsu C đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Hà Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hà Huyền T, cho bà T được ly hôn với ông Hsu C. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Hà Huyền T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Hsu C hiện đang sinh sống tại Lãnh thổ Đài Loan. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Hà Huyền T tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 27/12/2018 nhưng bà Nguyễn Hà Huyền T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 07/11/2018.

Đối với ông Hsu C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án dân sự sơ thẩm cho ông Hsu C tại địa chỉ: Số 136/35/2 đường Phước Thọ, khóm 004, phường H, khu K, thành phố M, Đài Loan. Ngày 30/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 2394/BTP-PLQT ngày 24 tháng 17 năm 2018 của Bộ Tư pháp Việt Nam thông báo về kết quả ủy thác tư pháp có nội dung “Bộ Tư pháp nhận được văn bản số 1070059553 ngày 03/7/2018 của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý Cơ quan tại Công văn số 162/TTTPDS-TA30 ngày 19/3/2018 đối với đương sự Hsu C có địa chỉ tại Đài Loan. Theo đó cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác nêu trên vào ngày 05/6/2018 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.”. Hết thời hạn niêm yết theo quy định của pháp luật, ông Hsu C không đến Tòa án cũng không có văn bản trả lời, không có đơn xin xét xử vắng mặt được cơ quan đại diện ngoại giao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Lãnh thổ Đài Loan xác nhận chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hà Huyền T có đủ căn cứ để xác định:

- Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Hà Huyền T và ông Hsu C vào sổ đăng ký kết hôn số 242 quyển số 02 ngày 28 tháng 01 năm 2015 thì hôn nhân giữa bà T và ông Hsu C là hôn nhân hợp pháp

Theo bà T trình bày, sau khi kết hôn thì ông Hsu C trở về Đài Loan sinh sống và làm việc. Tháng 09 năm 2015, bà qua Đài Loan chung sống với ông Hsu C. Trong khoảng thời gian sống chung thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm và lối sống hàng ngày. Bà và ông Hsu C nhiều lần ngồi nói chuyện cùng nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không giải quyết được nên đến tháng 05 năm 2016 bà trở về Việt Nam, và từ thời gian đó cho đến nay bà và ông Hsu C không còn liên lạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về phía ông Hsu C, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông

theo đúng thủ tục luật định nhưng Hsu C không hồi báo. Điều này cũng chứng tỏ ông Hsu C không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Mặt khác, bà T có gửi văn bản là đơn ly hôn và bản án ly hôn của Tòa án địa phương M – Đài Loan đã thụ lý và xét xử vụ án ly hôn mà ông Hsu C là nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bà vào năm 2016. Quyết định cuối cùng là ông Hsu C được ly hôn với bà Nguyễn Hà Huyền T nhưng văn bản này chưa đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống. Do đó bà T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Hsu C là có căn cứ để chấp nhận để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

-Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Hà Huyền T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hà Huyền T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hà Huyền T được ly hôn với ông Hsu C.

Con chung: Không có

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hà Huyền T chịu 300.000 đồng được cản trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0047748 ngày 25/9/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Hà Huyền T nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Hsu C thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thọ Viên**